

PEW-NY

尼龍外被聚酯漆包銅

Dây điện từ Polyester với lớp Polyamide phủ ngoài
Polyamide Overcoated Polyester Enameled Copper Wire

Cấp chịu nhiệt 耐溫等級 : 155°C

Thermal Rating : 155°C

本產品經 UL 認可合格登錄：

TYFPN-F155

絕緣說明：

- PEW+NY 為典型雙層絕緣構造，其組成為底層是 Modified Polyester 外被為 Polyamide (Nylon)，因有 Nylon 被覆，其耐溫及機械特性皆優於 PEW 線種。

特性：

- (a) 具有極佳之繞線性，耐磨特性良好，適合於高速捲繞或自動繞線。
- (b) 具有良好之耐溫特性及機械特性。

應用範圍：

- 馬達及線圈，繼電器，分數馬力，電動機，乾式變壓器及密封式線圈。

Sản phẩm chứng nhận UL:

TYFPN-F155

Mô tả cách điện:

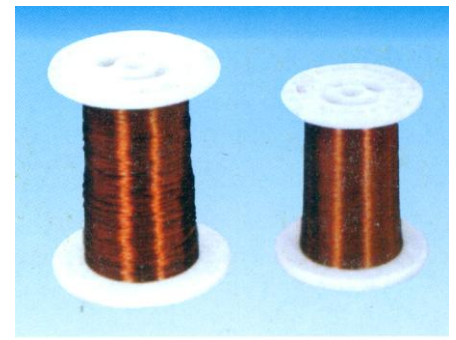
- PEW+NY là cấu tạo điển hình lớp cách điện kép, được hình thành bởi lớp trong là Modified Polyester và lớp ngoài là Polyamide (Nylon), do có vỏ bọc Nylon nên đặc tính cơ và chịu nhiệt của nó ưu việt hơn chủng loại dây PEW.

Đặc tính：

- (a) Tính quấn dây cực tốt, tính chịu mài mòn tốt nên thích hợp cho việc quấn dây tốc độ cao hay quấn dây tự động
- (b) Có đặc tính cơ và đặc tính chịu nhiệt tốt.

Phạm vi ứng dụng：

- Motor và cuộn dây, Relays, động cơ điện mã lực phân số, bộ biến áp khô hay cuộn dây dạng kín



UL Recognition: TYFPN-F155

Insulation Description

- PEW+NY is a dual film insulation composed of Modified Polyester with a Polyamine (Nylon) overcoat.

Features and Benefits

- (a) Excellent resistance to scrape and windability makes it a logical choice for high speed automatic winding equipment.
- (b) Excellent crazing, abrasion, chemical resistance and provides good thermal stability.

Typical Application

- Coils and motors, Relays, Fractional and integral horsepower motors, Dry-type transformers, Encapsulated coils.

適用規範：

皮膜構造		供應線徑		適用範圍			
		公制 (mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 24-C	—	—	11382
1	Heavy	2.60~0.10	10~38	MW 24-C	—	—	11382
0	Triple	2.60~0.10	10~38	MW 24-C	—	—	11382

Applicable Specifications:

Available Builds		Available Size		Applicable Specifications			
		Metric(mm)	AWG	NEMA	IEC	JIC	CNS
2	Single	1.00~0.06	18~42	MW 24-C	—	—	11382
1	Heavy	2.60~0.10	10~38	MW 24-C	—	—	11382
0	Triple	2.60~0.10	10~38	MW 24-C	—	—	11382